TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2023
V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình giữa anh Nguyễn Thanh Q và chị Ma Thị H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN Q

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng

Ông Nguyễn Danh Long.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Vũ Hồng Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 11/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45[a]/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 12/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2023/QĐST-HN&GĐ, ngày 27/6/2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm 1988. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, xã B, huyện Y, tỉnh B. Nơi ở: Số 47, đường P, phường M, quận C, Thành phố H (Vắng mặt, có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** Chị Ma Thị H, sinh năm 1996. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Q (Vắng mặt, không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh (Nguyễn Thanh Q) với chị Ma Thị H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 03/01/2020 tại Uỷ ban nhân dân xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng anh làm ăn sinh sống tại Hà Nội, thời gian đầu vợ chồng chung sống khá hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thể hoà hợp, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn kéo dài nhiều năm, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không hiệu quả,

vợ chồng vẫn không thể có cuộc sống hạnh phúc. Đỉnh điểm tới cuối năm 2021 đến nay vợ chồng anh đã sống ly thân, chị H chuyển về sinh sống tại thôn Trầm, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm hay kinh tế với nhau nữa. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Ma Thị H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh (Q) tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định, chị H không phải nộp án phí.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã báo gọi chị Ma Thị H đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng chị H đều không có mặt. Qua xác minh tại gia đình và địa pH thì hiện nay chị H đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Trầm, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q. Theo trình bày của bà Nguyễn Thị Nõn, sinh năm 1975 và ông Ma Văn Tường, sinh năm 1971 (là bố mẹ đẻ của chị H) thì chị H đi làm ăn buôn bán không thường xuyên có mặt tại địa pH, thi thoảng mới ở nhà; các văn bản Tòa án gửi về gia đình đều nhận được, chị H có biết việc anh Q làm đơn xin ly hôn. Về quan hệ hôn nhân anh Q và chị H có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa pH, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật; vợ chồng có mâu thuẫn từ cuối năm 2021 và sống ly thân đến nay, hai bên gia đình đã hào giả nhiều lần nhưng không hiệu quả. Quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Q với chị H ly hôn theo quy định; về con chung, nợ chung không có; về tài sản chung do anh Q và chị H tự thỏa thuận.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành điều tra, xác minh tại địa pH thể hiện: Chị Ma Thị H với anh Nguyễn Thanh Q có đăng ký kết hôn, tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa pH, nhưng sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ năm 2021 đến nay. Anh Q ở Hà Nội, chị H về nhà, đi làm ăn; con chung không có; tài sản, vay nợ chung địa pH không nắm được. Quan điểm của địa pH là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Các văn bản tài liệu Tòa án gửi về địa pH đều đã thực hiện niêm yết theo quy định, thông báo cho người nhà là bố mẹ đẻ chị H sống cùng hộ gia đình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn vắng mặt và không chấp hành triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử cho anh Nguyễn Thanh Q ly hôn chị Ma Thị H; anh Q phải chịu án phí theo quy định, chị H không phải nộp án phí; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ma Thị H có hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn thôn Trầm, xã Đ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q. Anh Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị H, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gửi các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến Tòa để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng chị H cũng không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây được coi là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ, nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Q và chị Ma Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Cũng từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, cả hai bên đều không có biện pháp để hàn gắn quan hệ vợ chồng; bản thân chị H trong quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa làm việc, không tham gia các phiên họp, hòa giải do Tòa án tiến hành để nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị Q H đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Thanh Q và chị Ma Thị H ly hôn.

[3] Về con chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Vay nợ chung: Nguyên đơn xác định không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Thanh Q phải chịu án phí theo quy định; các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Q ly hôn chị Ma Thị H.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Q phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0002666, ngày 17/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Q. Anh Q đã nộp đủ án phí.

Chị Ma Thị H không phải nộp án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Vượng **Nguyễn Danh Long** **Bàn Văn Thế**

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Q;
- VKSND tỉnh Tuyên Q;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã Bố Hạ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Thế